

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP

Số: 1255/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Vấp, ngày 06 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch Huy động trẻ đến trường
và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025 - 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025;

Xét Tờ trình số 584/TTr-GDDT ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch Huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025 - 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025- 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân 12 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3; (để thực hiện)
- UBND Thành phố;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Quận ủy;
- Chủ tịch, PCT.UBND/VX quận;
- UB.MTTQVN Quận;
- Lưu: VT, P.GDDT.

(để báo cáo)



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Thị Mỹ Thu



ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp
năm học 2025 - 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~055~~ **057**/QĐ-UBND
ngày ~~06~~ **5** tháng ~~5~~ năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận)

I. YÊU CẦU

1. Đảm bảo đủ chỗ học cho con em Nhân dân quận Gò Vấp, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo, mồ côi; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non (MN) cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học (TH) bắt buộc đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS).

2. Thực hiện tuyển sinh ở mỗi bậc học đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố, đảm bảo công khai, nghiêm túc, công bằng.

3. Tạo điều kiện thuận lợi khi cha mẹ học sinh nộp hồ sơ nhập học; nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định trong quá trình tuyển sinh.

4. Áp dụng Hệ thống thông tin địa lý (Geographic Information System - gọi tắt là bản đồ GIS) hỗ trợ trong công tác tuyển sinh.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

1. Vận động tuyên truyền các hộ dân trên địa bàn quận với mục tiêu phân đầu huy động 100% trẻ 5 tuổi có nơi ở hiện tại trên địa bàn quận vào các trường mầm non (công lập và ngoài công lập) để thực hiện phổ cập giáo dục.

2. Huy động 100% trẻ 6 tuổi (sinh năm 2019) có cùng “Nơi ở hiện tại” với cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp trên địa bàn quận Gò Vấp (đối tượng 1) trong VNEID của cha mẹ học sinh hoặc minh chứng cư trú do công an phường cấp được vào học lớp 1 tại các trường công lập. Trường TH tiếp nhận số học sinh theo Kế hoạch phân tuyến của Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận.

3. Học sinh trong độ tuổi quy định, hoàn thành chương trình cấp tiểu học năm học 2024 - 2025, có cùng “Nơi ở hiện tại” với cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp trên địa bàn quận Gò Vấp (đối tượng 1) trong VNEID của cha mẹ học sinh hoặc minh chứng cư trú do công an phường cấp được vào học lớp 6 tại các trường công lập. Trường THCS tiếp nhận số học sinh theo Kế hoạch phân tuyến của Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận.

4. Đối với các em học sinh không có “Nơi ở hiện tại” ở quận Gò Vấp nhưng có nguyện vọng học tại quận Gò Vấp (đối tượng 2)¹, căn cứ tình hình

¹ Theo phương thức xét tuyển chung nêu tại Quyết định 1186/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Quyết định phê duyệt Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025-2026



thực tế, Ban Chỉ đạo tuyển sinh các lớp đầu cấp quận sẽ xem xét bố trí chỗ học nếu các trường TH, THCS công lập trên địa bàn quận còn chỗ học.

III. SỐ LƯỢNG TUYỂN SINH

1. Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: Dự kiến số lượng trẻ 5 tuổi (sinh năm 2020) năm học 2025 - 2026 là **5.939** em.

2. Tuyển sinh vào lớp 1: Dự kiến số lượng trẻ 6 tuổi (sinh năm 2019) vào lớp 1 năm học 2025 - 2026 là **8.280** em.

3. Tuyển sinh vào lớp 6: Dự kiến tuyển sinh lớp 6 năm học 2025 - 2026 là **8.238** em.

IV. PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP VÀ TUYỂN SINH

1. Huy động trẻ vào trường mầm non

1.1. Huy động trẻ 05 tuổi ra lớp (*theo Phụ lục số 01 đính kèm*)

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trẻ sinh năm 2020 đã học lớp chồi năm học 2024 - 2025 ở các cơ sở giáo dục Mầm non (*công lập và ngoài công lập*) thì sẽ tiếp tục học lớp Lá 05 tuổi năm học 2025 - 2026 tại cơ sở giáo dục đó.

- Đối với trẻ sinh năm 2020 chưa ra lớp năm học 2024 - 2025: Ủy ban nhân dân các phường rà soát, lập danh sách trẻ sinh năm 2020 chưa học mầm non năm học 2024 - 2025, phối hợp với các trường mầm non (*công lập và ngoài công lập*) vận động, hướng dẫn cha mẹ trẻ đưa con đến trường.

- Căn cứ điều kiện thực tế, Hội đồng Tuyển sinh trường (công lập và ngoài công lập) xây dựng Kế hoạch tuyển sinh của trường trên cơ sở đảm bảo chỗ học cho trẻ dưới 05 tuổi, tăng dần tỷ lệ huy động trẻ ở độ tuổi nhà trẻ đến trường. Các cơ sở giáo dục mầm non khi tiếp nhận trẻ cần đảm bảo đủ các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và trang thiết bị theo đúng quy định. Kế hoạch tuyển sinh phải được thông báo công khai để cha mẹ trẻ biết và đăng ký trực tuyến cho trẻ tại địa chỉ trang website của trường, đồng thời hoàn thành đầy đủ bộ hồ sơ nhập học và nộp phiếu khảo sát đầu vào của trẻ.

- Căn cứ nhu cầu của cha mẹ trẻ, người chăm sóc trẻ và nhu cầu của đơn vị, các cơ sở giáo dục mầm non có thể tổ chức cho trẻ làm quen với trường lớp trong thời gian hè.

1.3. Thời gian thực hiện:

- Từ ngày 09/6/2025 đến 13/6/2025: Các trường MN tuyển sinh trẻ 05 tuổi năm học 2024 - 2025.

- Từ ngày 16/6/2025 đến 20/6/2025 : Các trường MN tuyển sinh trẻ các độ tuổi khác năm học 2025 - 2026.

- Ngày 27/6/2025: Các trường MN công bố danh sách tuyển sinh năm học 2025 - 2026.

2. Tuyển sinh vào lớp 1 các trường công lập

2.1. Chỉ tiêu và phân tuyến tuyển sinh (theo Phụ lục số 02 đính kèm).

2.2. Đối tượng:

Trẻ sinh năm 2019 có cùng “Nơi ở hiện tại” với cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp trên địa bàn quận Gò Vấp (đối tượng 1) trong VNEID của cha mẹ học sinh hoặc minh chứng cư trú do công an phường cấp được phân tuyến vào lớp 1 các trường tiểu học công lập.

2.3. Cách thức thực hiện:

Phòng GD&ĐT thông báo đến Ủy ban nhân dân 12 phường và đăng trên website của Phòng GD&ĐT quận Gò Vấp <https://pgdgovap.hcm.edu.vn> thông tin liên quan đến công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp (Kế hoạch và các phụ lục, hướng dẫn cha mẹ học sinh đăng nhập vào phần mềm tuyển sinh).

2.4. Thời gian thực hiện (dự kiến):

- Từ ngày 14/6/2025 đến 17h00 ngày 20/6/2025, cha mẹ học sinh truy cập vào trang tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn>: tra cứu kết quả tuyển sinh; xuất hồ sơ nhập học và đến trường tiểu học được phân tuyến để làm thủ tục nhập học và xác nhận kết quả nộp hồ sơ trên trang tuyển sinh.

3. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường công lập

3.1. Chỉ tiêu và phân tuyến tuyển sinh (theo Phụ lục số 03 đính kèm).

3.2. Đối tượng:

Học sinh trong độ tuổi quy định hoàn thành chương trình cấp tiểu học năm học 2024 – 2025, có cùng “Nơi ở hiện tại” với cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp trên địa bàn quận Gò Vấp (đối tượng 1) trong VNEID của cha mẹ học sinh hoặc minh chứng cư trú do công an phường cấp được phân tuyến vào lớp 6 các trường trung học cơ sở công lập.

3.3. Cách thức thực hiện:

Phòng GD&ĐT thông báo đến các trường TH trên địa bàn quận và đăng trên website <https://pgdgovap.hcm.edu.vn> thông tin liên quan đến công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp (Kế hoạch và đính kèm phụ lục, hướng dẫn đăng nhập vào phần mềm tuyển sinh).

3.4. Thời gian thực hiện (dự kiến):

- Từ ngày 14/6/2025 đến 17h00 ngày 20/6/2025, cha mẹ học sinh truy cập vào trang tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn>: tra cứu kết quả tuyển sinh, xuất hồ sơ nhập học và đến trường trung học cơ sở được phân tuyến để làm thủ tục nhập học và xác nhận kết quả nộp hồ sơ trên trang tuyển sinh.

4. Lưu ý

Đối với các em học sinh không có “Nơi ở hiện tại” ở quận Gò Vấp nhưng có nguyện vọng học tại quận Gò Vấp (đối tượng 2):

Từ ngày 21/6/2025 đến 17h00 ngày 25/6/2025: Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận xem xét đối tượng 2 (nếu còn chỗ học).

Từ ngày 25/6/2025 đến 17h00 ngày 29/6/2025: cha mẹ học sinh truy cập vào trang tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn>: tra cứu kết quả tuyển sinh, **nếu được xem xét bố trí chỗ học**: xuất hồ sơ nhập học và đến trường tiểu học, trung học cơ sở được giới thiệu để làm thủ tục nhập học và xác nhận kết quả nộp hồ sơ trên trang tuyển sinh.

V. VỀ VIỆC TUYỂN SINH VÀO LỚP 1 VÀ LỚP 6 CHƯƠNG TRÌNH DẠY VÀ HỌC CÁC MÔN TOÁN, KHOA HỌC VÀ TIẾNG ANH TÍCH HỢP THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 5695/QĐ-UBND NGÀY 20 THÁNG 11 NĂM 2024 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Năm học 2025 - 2026, quận Gò Vấp tiếp tục thực hiện Đề án “Dạy học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” Hội đồng tuyển sinh các trường tuân thủ các yêu cầu sau:

*** Lớp 1:** Các trường *TH Nguyễn Thượng Hiền, Võ Thị Sáu, Lê Đức Thọ, Chi Lăng, Phan Chu Trinh* tổ chức học tiếng Anh theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025”.

- Từ ngày 14/6/2025 đến 17h00 ngày 20/6/2025: Hội đồng tuyển sinh 05 trường trên tiếp nhận hồ sơ đăng ký từ cha mẹ học sinh (theo Phụ lục 2).

*** Lớp 6**

Đối với học sinh hoàn thành chương trình cấp tiểu học trên địa bàn quận và đã học chương trình theo Đề án “Dạy học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” nếu có nhu cầu học liên thông Ban Tuyển sinh quận thực hiện phân tuyển vào 04 trường THCS có thực hiện đề án gồm *Trường THCS Nguyễn Văn Nghi, Phan Tây Hồ, Quang Trung, Lý Tự Trọng* (danh sách đăng ký tại các trường TH). Thời gian: từ ngày 24/5/2025 đến 17h00 ngày 29/5/2025.

Ngày 05/6/2025: Phòng Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả tuyển sinh.

Từ ngày 05/6/2025 đến ngày 08/6/2025: Hội đồng tuyển sinh 04 trường trên tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn cha mẹ học sinh xác nhận trực tuyến tại trang tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn.

Sau khi tiếp nhận học sinh được phân tuyển theo kế hoạch, nếu còn chỉ tiêu sẽ tuyển bổ sung vào lớp 6 thực hiện chương trình tiếng Anh tích hợp, học sinh dự xét tuyển phải đảm bảo một trong các yêu cầu sau:

- Theo hệ thống Pearson English: học sinh phải có chứng chỉ PEIC (PTE Young Learners) cấp độ Quickmarch (Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao);

- Theo hệ thống Cambridge English: học sinh phải có chứng chỉ Flyers (số khiên tối thiểu 12/15 khiên);

- Theo hệ thống ETS: học sinh phải có chứng chỉ TOEFL Primary bậc 2 với số huy hiệu tối thiểu là 3/4 huy hiệu (TOEFL Primary, Step 2, 3 badges).

Nếu học sinh không có 1 trong các chứng chỉ trên thì phải tham gia làm bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test) và có kết quả Đạt.

Hội đồng tuyển sinh của các trường TH, THCS thực hiện thông báo công khai chỉ tiêu, tiêu chuẩn và điều kiện đăng ký vào học các lớp theo Đề án nói trên và xét duyệt theo đúng quy định.

VI. VỀ VIỆC TUYỂN SINH ĐỐI VỚI TRƯỜNG THỰC HIỆN MÔ HÌNH MỚI (“TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO, TIÊN TIẾN, HỘI NHẬP KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ”)

STT	Đơn vị	Số lớp	Tổng số HS	Sĩ số/lớp
1	Trường MN Mai Vàng	3	90	30
2	Trường TH Lê Đức Thọ	4	140	35
3	Trường THCS Phan Văn Trị	4	140	35

1. Đối tượng tuyển sinh

- Trường MN Mai Vàng: Trẻ sinh năm 2020 có cùng “Nơi ở hiện tại” với cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp trên địa bàn quận quận Gò Vấp xác định qua ứng dụng định danh điện tử (VNEID) hoặc minh chứng cư trú do công an phường cấp.

- Trường TH Lê Đức Thọ: Trẻ sinh năm 2019 có cùng “Nơi ở hiện tại” với cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp trên địa bàn Phường 15, quận Gò Vấp (đối tượng 1) xác định qua ứng dụng định danh điện tử (VNEID) hoặc minh chứng cư trú do công an phường cấp. Trường hợp không đủ chỉ tiêu tuyển sinh thì xét đối tượng trẻ sinh năm 2019 có cùng “Nơi ở hiện tại” với cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp trên địa bàn quận Gò Vấp xác định qua ứng dụng định danh điện tử (VNEID) hoặc minh chứng cư trú do công an phường cấp.

- Trường THCS Phan Văn Trị: Học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học (trong độ tuổi quy định) có cùng “Nơi ở hiện tại” với cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp trên địa bàn quận xác định qua ứng dụng định danh điện tử (VNEID) hoặc minh chứng cư trú do công an phường cấp.

2. Tiêu chí xét tuyển

2.1. Về tài chính:

Cha mẹ học sinh đáp ứng kinh phí học tập theo quy định đối với Trường thực hiện mô hình mới (“Trường chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế”)

2.2. Tiêu chí khác

- Đối với trường TH Lê Đức Thọ: học sinh có kết quả khảo sát đặc điểm tâm lý, năng lực: **Đạt**.

- Đối với trường THCS Phan Văn Trị: học sinh phải có một trong các loại

chứng chỉ tiếng Anh sau:

- + Chứng chỉ Cambridge Flyer đạt 15/15 khiên;
- + TOEFL Primary Step 2 đạt 10/10 huy hiệu;
- + PEIC (PTE Young Learners) đạt cấp độ Quickmarch 5/5 sao.

3. Cách thức thực hiện

- Căn cứ vào các tiêu chí xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh của nhà trường xét tuyển học sinh đáp ứng các tiêu chí theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

- Ưu tiên xét:

+ Học sinh có cùng địa chỉ “Nơi thường trú” và “Nơi ở hiện tại” với cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp xác định qua ứng dụng định danh điện tử (VNEID) tại quận Gò Vấp hoặc minh chứng cư trú do công an phường cấp.

+ Học sinh có chứng chỉ tin học quốc tế (đối với Trường THCS Phan Văn Trị).

- Sau khi kết thúc tuyển sinh, căn cứ tình hình thực tế, Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận có thể xem xét, giải quyết tuyển sinh bổ sung theo các tiêu chí phù hợp nếu còn chỗ học.

4. Thời gian thực hiện (dự kiến)

- Từ ngày 24/5/2025 đến 17h00 ngày 29/5/2025: cha mẹ học sinh đăng nhập vào trang tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn, đăng ký tuyển sinh về Trường TH Lê Đức Thọ (lớp 1); Trường THCS Phan Văn Trị (lớp 6).

- Từ 17h00 ngày 29/5/2025: Phòng GD&ĐT chuyển danh sách học sinh đăng ký trên hệ thống về nhà trường.

- Ngày 30/5/2025: cha mẹ học sinh mang hồ sơ photocopy nộp trực tiếp về: Trường MN Mai Vàng (lớp Lá); Trường TH Lê Đức Thọ (lớp 1); Trường THCS Phan Văn Trị (lớp 6).

- Từ ngày 30/5/2025 đến ngày 04/6/2025:

+ Hội đồng tuyển sinh trường MN Mai Vàng; Trường THCS Phan Văn Trị căn cứ vào đối tượng, tiêu chí xem xét hồ sơ xét tuyển của học sinh.

+ Hội đồng tuyển sinh trường TH Lê Đức Thọ bố trí thời gian khảo sát đặc điểm tâm lý, năng lực học sinh.

- Ngày 05/6/2025: Trường MN Mai Vàng, Trường TH Lê Đức Thọ, THCS Phan Văn Trị công bố kết quả xét tuyển.

Từ ngày 05/6/2025 đến ngày 08/6/2025: Hội đồng tuyển sinh Trường MN Mai Vàng, Trường TH Lê Đức Thọ, THCS Phan Văn Trị tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn cha mẹ học sinh xác nhận trực tuyến tại trang tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai Kế hoạch Huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025 - 2026 đến Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận và Ủy ban nhân dân 12 phường.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thành lập Ban Chỉ đạo Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp quận để chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện công tác tuyển sinh; thành lập Hội đồng Tuyển sinh của các trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận.

- Chỉ đạo các trường MN, TH, THCS xây dựng kế hoạch tuyển sinh; giới thiệu và tạo điều kiện để cha mẹ học sinh và học sinh tìm hiểu về trường trước khi làm thủ tục nhập học.

- Chỉ đạo các trường TH, THCS có giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập giáo dục, phân công trực tại Ủy ban nhân dân phường để giải đáp thắc mắc của cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trong thời gian tuyển sinh các lớp đầu cấp.

2. Ủy ban nhân dân 12 phường

- Thông tin công khai Kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025 - 2026 đến Nhân dân trên địa bàn.

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp theo quy định.

- Phối hợp với Phòng GD&ĐT thực hiện tốt Kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025 - 2026.

- Bố trí chỗ làm việc tại UBND phường cho giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập giáo dục trong thời gian tuyển sinh.

3. Công an 12 phường

Ưu tiên hỗ trợ, phối hợp trong việc xác thực các trường hợp dữ liệu tuyển sinh còn sai sót so với dữ liệu dân cư quốc gia nhất là các trường hợp cần xác minh “mã định danh” hoặc “nơi ở hiện tại” theo mã định danh để phục vụ công tác phân bổ học sinh về đúng khu vực theo Kế hoạch tuyển sinh.

4. Hội đồng tuyển sinh các trường MN, TH, THCS

- Thực hiện tuyển sinh theo Kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2025 - 2026 do Ủy ban nhân dân quận ban hành.

- Phân công giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập giáo dục trực tại Ủy ban nhân dân phường để giải đáp thắc mắc của cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trong thời gian tuyển sinh các lớp đầu cấp; ghi nhận và tổng hợp danh sách học sinh chưa có thông tin trên trang csdl.hcm.edu.vn, kèm theo các minh chứng trình Phòng GD&ĐT xem xét.

- Thông báo công khai nội dung tuyển sinh và tiến hành xét duyệt các đối tượng tuyển sinh theo đúng quy định.

- Bố trí bộ phận hướng dẫn, giải quyết thủ tục nhập học và giải đáp thắc mắc của cha mẹ học sinh trong thời gian tuyển sinh các lớp đầu cấp.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN





PHỤ LỤC SỐ 01: PHÂN TUYỂN VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NHÓM TRẺ, LỚP MÀM, CHÒI VÀ LÁ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2550Đ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2025 của UBND quận Gò Vấp)

• **Mầm non Công lập**

STT	PHƯỜNG	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LỚP	SỐ TRẺ LỚP LÁ
1	1	MN Hoa Quỳnh	2	75
2		MN Hoa Lan	4	140
3		MN Hồng Nhung	5	200
4		MN Sơn Ca	3	105
5	3	MN Hoa Hồng	4	140
6		MN Nhật Quỳnh	4	140
7	5	MN Họa Mi	4	140
8	6	MN Hoa Phượng Đỏ	3	135
9		MN An Nhơn	2	80
10	8	MN Vàng Anh	5	200
11		MN Hương Sen	3	130
12	10	MN Thủy Tiên	3	105
13	11	MN Hạnh Thông Tây	6	251
14	12	MN Sóc Nâu	6	252
15	14	MN Hướng Dương	4	150



16	15	MN Sen Hồng	3	90
17		MN Hoa Sen	3	110
18	16	MN Ngọc Lan	2	70
19		MN Hoàng Yến	4	140
20		MN Mai Vàng	3	90
21	17	MN Quỳnh Hương	3	135
22		MN Anh Đào	5	200
TỔNG CÔNG LẬP			81	3.066

• **Mầm non Tư Thục**

STT	PHƯỜNG	ĐƠN VỊ	SỐ LỚP	SỐ TRẺ LỚP LÁ
1	1	MN Những Con Ong Bận Rộn	1	25
2		MG Khiết Tâm	4	150
3		MG Sao Mai	1	30
4		MN Bầu Trời Xanh	2	60
5		MN Học Viện Tuổi Thơ	1	15
6		MN Nam Việt	1	10
7	5	MN TG Trẻ Em	1	17
8		MN Việt Úc	3	75

9		MN Ngôi Bé Con	1	20
10	6	MN Ngôi Nhà Trẻ Thơ	2	32
11		MN Khôi Nguyên	0	2
12	8	MN Vườn Tuổi Thơ	3	60
13		MN Việt Mỹ	2	30
14		MN Mèo Mìn	1	20
15		MN Mèo Kitty	2	40
16		MN Việt Mỹ Úc	1	25
17		MN Thiên Ân	1	20
18	10	MN 1 Tháng 6	1	15
19		MN Trăng Non	1	4
20		MN Global Ecokids	1	25
21		MN NN Hoa Cúc	1	15
22		MN Nhật An	1	15
23		MN Học Viện Nam Mỹ	1	25
24	11	MN Thiên Ân Phúc 2	2	40
25		MN Bé Ngôi Sao	1	25
26		MN Hoa Mai	1	50



27		MN Mỹ Sài Gòn	1	20
28		MN Mẹ Yêu	1	20
29		MN Sao Sáng	2	60
30	12	MN Dế Mèn	2	60
31		MN Việt Âu	2	40
32		MG SOS	2	80
33		MG Thiên Ân	3	90
34		MN Mạ Non	1	20
35	15	MN Hoàng Mai	3	96
36		MN Hồng Ân	5	150
37		MN Thế Giới Trẻ Thơ	1	20
38		MN Hạnh Phúc	1	25
39		MN Vườn Khám Phá	2	40
40		MN Shunshine	2	33
41		MN Đại Việt Mỹ	2	40
42		MG Mỹ Sơn	3	145
43		MG Mai Khôi	6	240
44		MN Xuân Hiền	1	20

45	16	MG Duy An	7	304
46		MN Phần Lan Nhỏ	1	42
47		MN Đức Tuấn	3	90
48		MG Mai Anh	3	126
49		MN Việt Anh	2	40
50	17	MG Mai Hương	3	105
51		MN Việt Đức	1	15
52		MN Phi Thuyền APollo	1	15
53		MN Ba Ngọn Nến	4	73
54		MN Tâm Toàn Cầu	1	19
TỔNG TỰ THỰC			103	2.873
TỔNG CẢ QUẬN			184	5.939



PHỤ LỤC SỐ 02: CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP MỘT NĂM HỌC 2025 - 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2025 của UBND quận Gò Vấp)



Số tt	Tên trường	Địa chỉ	Dự kiến TS vào lớp 1		Địa bàn tuyển sinh theo bản đồ “Nơi ở hiện tại”
			Số lớp	Số HS	
1	Nguyễn Thượng Hiền	Số 76, Nguyễn Thượng Hiền Phường 1	10	480	Nơi ở hiện tại: Phường 1: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; Phường 5: Các khu phố: 4, 5, 6, 7
2	Hanh Thông	Số 5, Lê Lợi Phường 1	6	250	Nơi ở hiện tại: Phường 1: Các khu phố 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 19, 20, 21, 22; Phường 5: Các khu phố 1, 2, 3
3	Trần Quốc Toàn	Số 639, Phan Văn Trị Phường 1	8	350	Nơi ở hiện tại: Phường 1: Các khu phố: 16, 18, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31; Phường 6: Các khu phố: 1, 2, 3, 4; Phường 17: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8
4	Trần Văn Ôn	Số 90, Nguyễn Thái Sơn Phường 3	6	300	Nơi ở hiện tại: Phường 3: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 21, 23
5	Phạm Ngũ Lão	Số 5, Phạm Ngũ Lão Phường 3	5	200	Nơi ở hiện tại: Phường 3: Các khu phố: 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22
6	Nguyễn Viết Xuân	Số 332A, Dương Quảng Hàm Phường 5	9	410	Nơi ở hiện tại: Phường 5: Các khu phố: 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26
7	Hoàng Văn Thụ	Số 150, Đường số 30 Phường 6	6	300	Nơi ở hiện tại: Phường 6: Các khu phố: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18
8	An Hội	Số 2, Phạm Văn Chiêu Phường 8	12	580	Nơi ở hiện tại: Phường 8: Các khu phố: 11, 12, 13, 14, 15, 21, 22, 29, 30; Phường 12: Các khu phố: 2, 3, 4, 6, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30
9	Lương Thế Vinh	Số 2, Đường Số 13 Phường 8	10	500	Nơi ở hiện tại: Phường 8: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 17, 18; Phường 12: Khu phố: 1
10	Kim Đồng	Số 1A, Quang Trung Phường 10	11	530	Nơi ở hiện tại: Phường 10: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20
11	Chi Lăng	Số 645/2, Quang Trung Phường 11	8	380	Nơi ở hiện tại: Phường 11: Các khu phố: 5, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20
12	Nguyễn Thị Minh Khai	Số 31/1C, Quang Trung Phường 11	6	285	Nơi ở hiện tại: Phường 10: Các khu phố: 21, 22, 23, 24; Phường 11: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 6, 11
13	Đặng Thùy Trâm	Số 138/4, Nguyễn Duy Cung, Phường 12	9	450	Nơi ở hiện tại: Phường 12: Các khu phố: 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 26

Số tt	Tên trường	Địa chỉ	Dự kiến TS vào lớp 1		Địa bàn tuyển sinh theo bản đồ “Nơi ở hiện tại”
			Số lớp	Số HS	
14	Lê Quý Đôn	Số 237/63, Phạm Văn Chiêu Phường 14	12	480	Nơi ở hiện tại: Phường 14: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14
15	Lam Sơn	Số 11/3B, Phạm Văn Chiêu Phường 14	6	300	Nơi ở hiện tại: Phường 8: Các khu phố: 25, 26, 27, 28; Phường 14: Các khu phố: 15, 16, 17, 18, 19, 22, 23
16	Lê Văn Thọ	Số 1115, Lê Đức Thọ Phường 15	6	280	Nơi ở hiện tại: Phường 8: Các khu phố: 31, 32; Phường 14: Các khu phố: 20, 21, 24, 25, 26; Phường 15: Các khu phố: 22, 23, 24
17	Lê Thị Hồng Gấm	Số 54/11, Phạm Văn Chiêu Phường 15	6	270	Nơi ở hiện tại: Phường 15: Các khu phố: 6, 7, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21
18	Lê Hoàn	Số 11/214A, Lê Đức Thọ Phường 15	8	380	Nơi ở hiện tại: Phường 15: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 12, 13
19	Lê Đức Thọ	Số 688/57/44, Lê Đức Thọ Phường 15	4	140	Thực hiện theo Kế hoạch của UBND quận
20	Phan Chu Trinh	Số 40/25A, Thống Nhất Phường 16	11	500	Nơi ở hiện tại: Phường 8: Các khu phố: 16, 19, 20, 23, 24; Phường 11: Các khu phố: 21, 22, 23; Phường 16: Các khu phố: 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26
21	Võ Thị Sáu	Số 450/19A, Lê Đức Thọ Phường 16	12	600	Nơi ở hiện tại: Phường 6: Các khu phố: 5, 6, 7, 8, 9; Phường 16: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14; Phường 17: Khu phố: 21
22	Trần Quang Khải	Số 226/43/31, Nguyễn Văn Lương Phường 17	7	315	Nơi ở hiện tại: Phường 17: Các khu phố: 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23
Tổng toàn quận			178	8280	



PHỤ LỤC SỐ 03: PHÂN TUYỂN VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP SÁU NĂM HỌC 2025 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 155 QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của UBND quận Gò Vấp)

Số tt	Tên trường	Địa chỉ	Dự kiến TS vào lớp 6		Địa bàn tuyển sinh theo bản đồ GIS
			Số lớp	HS	
1	Trường Sơn	Số 43, Nguyễn Văn Bảo Phường 1	7	350	Nơi ở hiện tại: Phường 1: Các khu phố: 1, 2, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15
2	Gò Vấp	Số 1, Nguyễn Du Phường 1	7	350	Nơi ở hiện tại: Phường 1: Các khu phố: 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31; Phường 5: Các khu phố: 18, 19, 20, 21, 22, 25, 26
3	Phan Văn Trị	Số 468/2/2 Phan Văn Trị Phường 1	4	140	Thực hiện theo Kế hoạch của UBND quận
4	Nguyễn Văn Trỗi	Số 112/24, Nguyễn Tuấn, Phường 3	12	600	Nơi ở hiện tại: Phường 1: Khu phố: 8; Phường 3: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23
5	Nguyễn Văn Nghi	Số 111 Lương Ngọc Quyến Phường 5	11	550	Nơi ở hiện tại: Phường 1: Các khu phố: 3,4; Phường 5: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 23, 24
6	An Nhơn	Số 350/54/51 Lê Đức Thọ Phường 6	14	700	Nơi ở hiện tại: Phường 6: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18; Phường 17: Các khu phố: 9, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23
7	Phạm Văn Chiêu	Số 4, Phạm Văn Chiêu Phường 8	16	796	Nơi ở hiện tại: Phường 8: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 21, 22, 29, 30; Phường 12: Các khu phố: 2, 3, 4, 6, 8, 17, 25; Phường 14: Khu phố: 1
8	Quang Trung	Số 387, Quang Trung Phường 10	13	630	Nơi ở hiện tại: Phường 10: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24
9	Nguyễn Du	Số 119, Thống Nhất, Phường 11	6	322	Nơi ở hiện tại: Phường 11: Các khu phố: 12, 13, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23
10	Thông Tây Hội	Số 1, Quang Trung Phường 11	8	400	Nơi ở hiện tại: Phường 8: Các khu phố: 17, 18, 19, 20; Phường 11: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 14, 15, 16
11	Tân Sơn	Số 162/27 Nguyễn Duy Cung Phường 12	12	600	Nơi ở hiện tại: Phường 12: Các khu phố: 1, 5, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 28, 29, 30
12	Huỳnh Văn Nghệ	Số 237/65 Phạm Văn Chiêu Phường 14	14	700	Nơi ở hiện tại: Phường 8: Các khu phố: 25, 26, 27, 28; Phường 14: Các khu phố: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17

Số tt	Tên trường	Địa chỉ	Dự kiến TS vào lớp 6		Địa bàn tuyển sinh theo bản đồ GIS
			Số lớp	HS	
13	Nguyễn Trãi	Số 1370 Lê Đức Thọ Phường 15	15	750	Nơi ở hiện tại: Phường 8: Các khu phố: 31, 32; Phường 14: Các khu phố: 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26; Phường 15: Các khu phố: 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24.
14	Phan Tây Hồ	Số 18B/27, Thống Nhất Phường 16	15	750	Nơi ở hiện tại: Phường 8: Các khu phố: 23, 24; Phường 16: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26
15	Lý Tự Trọng	Số 578 Lê Đức Thọ Phường 16	12	600	Nơi ở hiện tại: Phường 15: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13; Phường 16: Các khu phố: 8, 9, 10, 12; Phường 17: Các khu phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11
Tổng toàn quận			166	8238	